THẺ TRỰC QUAN TREO XE KỸ THUẬT & KHO HÓA CHẤT · ĐỒNG BỘ PCS-03, PCS-04, PCS-05

BẢNG TỶ LỆ PHA 9 CHẾ PHẨM PHÊ DUYỆT, THỜI GIAN CÁCH LY & BÉC 8002E / ULV

JC-PCS-01
9 CHẾ PHẨM

1. BẢNG TỶ LỆ PHA CHUẨN & THỜI GIAN CÁCH LY 9 CHẾ PHẨM (SAH-APR-PCS-01..09)

MÃ & TÊN CHẾ PHẨM	HOẠT CHẤT & NHÓM	SỐ ĐKLH	LIỀU PHA CHUẨN HIỆN TRƯỜNG	CÁCH LY	CẢNH BÁO ĐẶC BIỆT
01 · Fendona 10SC BASF (Không mùi, 0 ố)	Alpha-Cypermethrin 10% Nhóm 3A (Huyền phù SC)	VNDP-HC-025-10-15	5 mL / 1 L nước → 20 m^2 Định mức tường 50 mL/m^2	45–60p	H400/H410 Cá Koi Che thực phẩm hở
02 · Storm 0.005% BASF (Viên bả nén)	Flocoumafen 0.005% Chống đông máu + Bitrex	1688/CNĐKT-BVTV	Nguyên viên 1–2 viên (8 g) Hộp khóa xỏ ty ngoài nhà	0 phút	CHỈ NGOÀI NHÀ V1–2 Giải độc Vitamin K1
03 · Permecide 50EC Hợp Trí (Nhũ dầu EC)	Permethrin 500 g/L Nhóm 3A (H226 FP 44°C)	VNDP-HC-399-06-14	ULV 1:10 (5 mL/50 m^3) Tồn lưu 100 mL / 5 L (20 mL/L)	45–60p	Cách lửa ≥ 5 m · H400 Cấm gần mèo
04 · Topfly 10WG Hợp Trí (Diệt ruồi)	Thiamethoxam 10% + Z-9 NHÓM 4A (Không kháng 3A)	VNDP-HC-114-12-24	Bìa: 20 g / 16 mL (~40 °C) Phun: 20 g / 160 mL	0p / 45p	0p bìa / 45p phun Cấm bàn ăn, đồ ăn hở
05 · Map Permethrin 50EC (Map Pacific)	Permethrin 50% w/v Nhóm 3A (Tồn lưu 90 ngày)	VNDP-HC-079-02-21	Tồn lưu 20 mL / 1 L (25 m^2) ULV 1:10 (0,5 L/ha)	60 phút	LC50 cá 0,62 µg/L Cấm xả ao hồ, cống
06 · Perme UK 50EC Alderelm UK (+PBO)	Permethrin 50% + PBO Nhóm 3A + Trợ lực CYP450	VNDP-HC-386-08-13	Muỗi 250 mL/10L · Gián 50/10L ULV: 100 mL / 1 L nước	30–60p	H318 Hỏng mắt nặng Bắt buộc kính kín + PBO
07 · Viper 50EC Vipesco (500EC)	Permethrin 500 g/L Nhóm 3A (Lạnh / Nhiệt)	VNDP-HC-580-12-19	20 mL/1 L (20 m^2) · ULV 1:10 Mù nhiệt: 1:100 dầu Diesel	45–60p	CẤM mù nhiệt trong nhà H226 · Gió 1–4 m/s
08 · Cypado 25EC Á Đông / Kiên Nam	Cypermethrin 250 g/L Nhóm 3A (II) · Ngoại vi	VNDP-HC-486-04-15	20 mL / 1 L nước (1:50) Phun 25 mL/m^2 hố ga/vách	45 phút	Gián Mỹ cống/hố ga Cấm lưu kho > 40 °C
09 · Icon 2.5CS Syngenta (Vi nang iCAP)	Lambda-Cyhalothrin 2.5% Nhóm 3A (Tồn lưu 6 tháng)	VNDP-HC-023-10-15	Muỗi/kiến/gián: 20–30 mL/L Rệp giường: 30 mL/L (40 mL/m^2)	60 phút	Cấm phun mặt nệm/ga Không mùi, 0 ố · A1P2

2. NHÓM 4A TOPFLY 10WG (NƯỚC ẤM 40 °C) & LUÂN VÒNG ≤ 55%

CHẾ ĐỘ 1: QUÉT BÌA (0 PHÚT)

20 g + 16 mL nước ấm ~40 °C

Khuấy sệt quét bìa 10×30 cm
Treo khuất mắt sau quầy/rác

✓ CÁCH LY: 0 PHÚT

CHẾ ĐỘ 2: PHUN ĐIỂM (45 PHÚT)

20 g + 160 mL (400 g / 3,2 L)

Phun điểm bề mặt ruồi hay đậu
Cấm phun mặt bàn ăn & đồ ăn

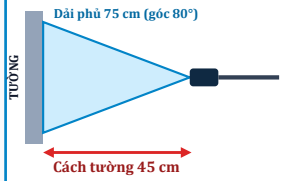
CÁCH LY: 45 PHÚT + KHÔ

QUY TẮC LUÂN VÒNG CHỐNG KHÁNG (PCS-05 · SHEET 5 EXCEL):
Nhóm 3A (Pyrethroid) ≤ 55%/năm · Không dùng 1 hoạt chất quá 2 quý liên tiếp
Kết hợp Nhóm 4A (Topfly) + PBO (Perme UK) + Bả Gel + Bẫy cơ học & Hơi nhiệt

- **Vì sao phải pha nước ấm ~40 °C khi quét bìa? Giúp cốm Topfly 10WG tan đều thành hỗn dịch bám dính tốt trên bìa treo, không bị vón cục hay nghẹt đầu cọ.**
- **Tránh mất thuốc trên tường vôi mới: Tường vôi kiềm mới quét ưu tiên dùng Icon 2.5CS hoặc Fendona 10SC, tránh dòng nhũ dầu EC vì kiềm phân hủy thuốc rất nhanh.**

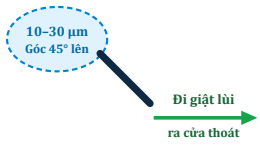
3. CHUẨN ĐẦU BÉC 8002E (45 CM) & ULV LẠNH (10–30 MM, 45°)

PHUN TỒN LƯU: BÉC 8002E



Áp 2,5–3,8 bar (2,8 bar: 0,76–0,80 L/p)
Tốc độ: 1 m / 2,2–2,5s (Chồng mép 5 cm)
Hiệu chuẩn 60s: Lệch > ±10% → Thay béc

ULV LẠNH: HẠT 10–30 µm



Bắt buộc RCD ≤ 30 mA & Tắt báo khói

CẤM Mù nhiệt Diesel trong nhà kín!

- **Không lấy kim thép thông béc: Tắc béc `8002E` chỉ rửa ngược bằng nước sạch và bàn chải mềm; vệt chảy giọt trên đá thấm ngay bằng khăn giấy khô.**
- **Giữ khoảng cách nguồn nước & kiểm pH: Pha trên khay chống tràn cách nguồn nước/hồ cá ≥ 15 m; không dùng nước pha quá kiềm (pH > 8,5 làm mất tác dụng thuốc).**

DỪNG THAO TÁC NGAY KHI VI PHẠM AN TOÀN PHA CHẾ & CÁCH LY (CỔNG AT-01..AT-05):

1. Thiếu đồ bảo hộ & giấy tờ: Thiếu mặt nạ `A1P2`, găng Nitrile ≥ 0,38 mm, kính kín (H318), SDS 16 mục hoặc 02 chai rửa mắt 500 mL trong tầm lấy ≤ 10s → DỪNG!
2. Chưa khóa an toàn chỗ phun: Chưa che kín bể cá Koi (`H400/H410`), chưa tắt đầu báo khói, gió ngoài trời > 4,0 m/s, nắng > 32 °C hoặc nút thử RCD ≤ 30 mA hỏng → DỪNG!
3. Xử lý vỏ chai CTNH 18 01 01: Vỏ chai hết bắt buộc súc rửa 3 lần đổ nước tráng vào bình phun, đục thủng đáy bỏ túi CTNH (không vứt vào thùng rác cơ sở).

HỖ TRỢ QA/HSE:
0905 751 566